

Bản án số: 138/2017/HS-PT
Ngày 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2017/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H và Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Kim H, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số X, tổ Y, ấp T1, xã T2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Tổ Z, khu phố K, phường T3, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1954 và bà Võ Thị C1, sinh năm 1957; có chồng là Trần Văn N, sinh năm 1979; có 02 người con (sinh năm 2014 và năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến ngày 28/3/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thanh H, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ Y, ấp T1, xã T2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Số A, khu phố B, phường T4, thị xã T5, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1954 và bà Võ Thị C1, sinh năm 1957; có vợ là Bùi Diệu P, sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 04/5/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp T6, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: Nhà trọ Trần Văn T1, khu phố Ô, phường T7, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961 và bà Du Thị A, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 17/5/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 06 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim H, Lê Thị N1, Lê Thanh H là chị em ruột và có mối quan hệ quen biết với Trương Hoàng P1, Võ Thị T2, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị T3, Lê Văn H1, Nguyễn Thanh T.

Nguyễn Thanh T cùng vợ là bà Trương Thị H2 thuê và ở tại nhà trọ của bà Lê Thị T4 thuộc tổ B, khu phố K, phường T3, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ ngày 18/3/2017, Lê Thị Kim H, Lê Thị N1, Võ Thị T2 đi bộ từ phòng trọ của mình thuộc khu phố K, phường T3; Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi từ phường K đến nhà trọ của vợ chồng Nguyễn Thanh T để chơi. Tại đây, Lê Thị Kim H rủ Lê Thị N1, Võ Thị T2, Nguyễn Văn T đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài “Binh 6 lá” thì tất cả đồng ý. Lúc này, Kim H yêu cầu Thanh T đi mua bài tây, Thanh T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 61F1 – 582.X đến 01 quán tạp hóa tại phường T3 mua 02 bộ bài tây giao cho Kim H. Lúc này, Văn T, N1, Kim H, T2 đi vào phòng trọ của Thanh T đánh bạc.

Nguyễn Văn T làm cái và quy định mỗi ván đặt cược từ 10.000 (mười nghìn) đồng đến 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. Lúc này, Nguyễn Thanh T không tham gia đánh bạc. Khoảng 05 phút sau, Lê Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 66P1 – 111.94 đi từ phòng trọ của Thanh H đến nhà trọ của Thanh T chơi nhưng khi đến thấy nhóm của Văn T đang đánh bạc nên cùng tham gia và thay nhau làm cái với Văn T.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Đỗ Thị T3, Trương Hoàng P1, Lê Văn H1 đi bộ từ phòng trọ thuộc khu phố K đến nhà trọ của Thanh T chơi, khi đến thấy nhóm của Nguyễn Văn T đang đánh bạc nên cùng vào đánh bạc thắng thua bằng tiền với Nguyễn Văn T, Lê Thị N1, Lê Thị Kim H, Lê Thanh H, Võ Thị T2. Khi này, cả nhóm thống nhất nâng mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Quá trình làm cái, Thanh H thắng nhiều nhất nên đưa tiền xâu cho Thanh T 02 lần, mỗi lần đưa 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Công an phường T3 tiến hành kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thanh T và phát hiện Lê Thị Kim H, Nguyễn Văn T, Lê Thanh H, Lê Thị N1, Võ Thị T2, Đỗ Thị T3, Lê Văn H1, Trương Hoàng P1 đang

thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.470.000 (sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

Công an phường T3 chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Lê Thị Kim H khai: H mang theo 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, thua 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Khi công an vào bắt quả tang, Kim H cầm trên tay 900.000 (chín trăm nghìn) đồng nên bị thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, thu giữ trên người Kim H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đây cũng là tiền Kim H sử dụng để đánh bạc.

- Lê Thị N1 khai: N1 mang theo 20.470.000 (hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, sử dụng 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, N1 đánh thua 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng; cầm trên tay 1.720.000 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng nên bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an lập biên bản thu giữ 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng N1 bỏ trong người, tiền này N1 không sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn T khai: T mang theo 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt, T đã thua 100.000 (một trăm nghìn) đồng, còn lại 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng T bỏ trong người thì bị lập biên bản thu giữ.

- Lê Thanh H khai: H khai mang theo 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, thắng được 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, H lấy 100.000 (một trăm nghìn) đồng trả tiền xâu cho Nguyễn Thanh T, còn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng đang cầm ở tay thì bị bắt quả tang và thu giữ.

- Lê Văn H1 khai: H1 khai mang theo 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc. Khi bị công an bắt quả tang, H1 đã thua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, còn lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để trong người thì bị lập biên bản thu giữ.

- Đỗ Thị T3 khai: T3 khai mang theo 900.000 (chín trăm nghìn) đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, T3 thắng 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Khi bị bắt, T3 cầm trên tay 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng thì bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang.

- Võ Thị T2 khai: T2 khai mang theo 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T2 đã thua 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, còn lại 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để trong người thì bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang.

- Trương Hoàng P1 khai: P1 khai mang theo 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, P1 không thắng không thua, còn 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng cầm trên tay thì bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang.

- Nguyễn Thanh T khai: T không tham gia đánh bạc nhưng là người đi mua bài. Khi bị bắt quả tang, T thu được 100.000 (một trăm nghìn) đồng từ Lê Thị Kim H thì bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian Lê Thị Kim H bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 18/3/2017 đến ngày 28/3/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian Lê Thanh H bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 18/3/2017 đến ngày 04/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian Nguyễn Văn T bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 18/3/2017 đến ngày 17/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Lê Thị N1, Trương Hoàng P1, Võ Thị T2, Đỗ Thị T3, Lê Văn H1, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi cha mẹ.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Lê Thị Kim H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo Lê Thanh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị bệnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử

và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng án treo đối với các bị cáo là phù hợp, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thị Kim H nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện nuôi con.

Bị cáo Lê Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo và vợ đã ly thân, bị cáo phải nuôi con nhỏ, cha mẹ của bị cáo bị bệnh. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình, nuôi mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 20/9/2017 của bị cáo Nguyễn Văn T và đơn kháng cáo ngày 27/9/2017 của các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 18/3/2017, tại phòng trọ của Nguyễn Thanh T thuộc khu phố K, phường T3, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thị N1, Lê Thanh H, Trương Hoàng P1, Võ Thị T2, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị T3, Lê Văn H1 và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bài “Binh 6 lá”, mỗi ván đặt cược từ 10.000 (mười nghìn) đồng đến 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, sau đó thay đổi đặt cược mỗi ván từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.470.000 (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Trong đó, bị cáo Lê Thị Kim H sử dụng 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Thanh H sử dụng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo

khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù là nghiêm khắc, chưa xem xét hết điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo như: Bị cáo Kim H có hai người con còn nhỏ, trong đó có một người con dưới 36 tháng tuổi, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho bị cáo trong việc chăm sóc các con. Bị cáo Thanh H bị bệnh sùi mào gà đang điều trị. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có tính thường xuyên. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc giao các bị cáo về ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với các bị cáo nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H và Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H và Nguyễn Văn T:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/12/2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/12/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/12/2017).

Giao các bị cáo: Lê Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân phường T3, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T4, thị xã T5, tỉnh Bình Dương và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T7, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lê Thị Kim H, Lê Thanh H, Nguyễn Văn T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- CQCSĐT CA thị xã T;	1
- Bị cáo;	3
- UBND P. T3;	1
- UBND P. T4;	1
- UBND P. T7;	1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn